

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Anh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Hoàng Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Y Dim Kbuôr – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Kim H, sinh năm 1985- Có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Bùi D, sinh năm 1981- Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng chị Trịnh Thị Kim H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim H và anh Bùi D đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/3/2013. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyên vọng của chị Trịnh Thị Kim H xin được ly hôn với anh Bùi D.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Kim H và anh Bùi D có 02 con chung: Cháu Bùi Cẩm T; sinh ngày 03/11/2010 và cháu Bùi Cẩm Quỳnh N; sinh ngày 23/01/2012.

Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Cẩm Quỳnh N và cháu Bùi Cẩm T cho tới lúc các cháu tròn 18 tuổi và không yêu cầu anh Bùi D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Bùi D trình bày:* Anh Bùi D thừa nhận lời trình bày của chị Trịnh Thị Kim H là hoàn toàn đúng sự thật.

Theo anh Bùi D thì nguyên nhân mâu thuẫn: là do anh Bùi D đi làm ăn xa ở Campuchia ít có thời gian về nhà, nên chị H ở nhà có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác, lúc anh D về thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, kể từ đó chị H đã chuyển ra chỗ khác ở và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Sau đó bạn chị H là anh Nguyễn Đình N đã đến đánh anh D gây thương tích, hiện nay anh D đang làm đơn tố cáo gửi Công an huyện Krông Pắc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc xử lý theo quy định pháp luật. Trong thời gian đang chờ đợi xử lý hình sự anh N (bạn chị H), thì anh D không đồng ý ký thuận tình ly hôn, vì nếu hiện nay anh đồng ý ly hôn với chị H thì sẽ không xử lý hình sự đối với anh N được, lúc nào xử lý anh N xong thì anh D mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hiện nay cháu Bùi Cẩm Quỳnh N và cháu Bùi Cẩm T đang ở với chị H, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì các cháu có nguyện vọng ở với ai là quyền các cháu, anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Kim H được ly hôn với anh Bùi D.

Về con chung: Giao cháu Bùi Cẩm T; sinh ngày 03/11/2010 và cháu Bùi Cẩm Quỳnh N; sinh ngày 23/01/2012 cho chị Trịnh Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh Bùi D được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Kim H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị Kim H đề ngày 07/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Trịnh Thị Kim H làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Bùi D cư trú tại Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn anh Bùi D vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Bùi D. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi D vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim H và anh Bùi D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2013 tại Ủy ban nhân

dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 28/6/2021 tại Chính quyền địa phương, cũng như sự thừa nhận của chị H và anh D thì: Sau khi chị H và anh D kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, từ đầu năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu sống ly thân.

Lý do anh Bùi D không đồng ý thuận tình ly hôn với chị H là vì anh Bùi D cho rằng, bạn chị H là anh Nguyễn Đình N đã đánh anh D gây thương tích, hiện nay anh D đang làm đơn tố cáo gửi Công an và Viện kiểm sát xử lý theo quy định pháp luật, lúc nào xử lý xong thì anh D mới đồng ý ly hôn chị H, thực chất thì anh D cũng không còn tình cảm thương yêu chị H nữa.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”*

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, vợ chồng thường xuyên xô xát nhau và hiện tại đã sống ly thân, không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Bùi D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trịnh Thị Kim H và anh Bùi D có 2 con chung là cháu Bùi Cẩm T; sinh ngày 03/11/2010 và cháu Bùi Cẩm Quỳnh N; sinh ngày 23/01/2012.

Chị Trịnh Thị Kim H có nguyện vọng sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Cẩm T và cháu Bùi Cẩm Quỳnh N cho đến lúc cháu tròn 18 tuổi. Anh D thì có kiến, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì các cháu có nguyện vọng ở với ai là quyền các cháu. HĐXX thấy rằng, hiện tại chị H làm nghề buôn bán tự do, có thu nhập ổn định, có đầy đủ mọi điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn cần phải đảm bảo sự phát triển mọi mặt cho các cháu, hiện nay cháu T và cháu Như đang ở với chị H và cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Do vậy, HĐXX căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình,

giao cháu T và cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các cháu tròn 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Anh Bùi D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Kim H không yêu cầu anh Bùi D cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trịnh Thị Kim H và anh Bùi D đều không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Kim H được ly hôn với anh Bùi D.

Về con chung: Giao cháu Bùi Cẩm T; sinh ngày 03/11/2010 và cháu Bùi Cẩm Quỳnh N; sinh ngày 23/01/2012 cho chị Trịnh Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh Bùi D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Bùi D không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Kim H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0006333 ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

Nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Bùi D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND TT. P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Chu Anh Hùng**